

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **130/2023/DS-ST**

Ngày: 22/9/2023

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hồng Trang

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 237/2023/TLST-DS ngày 21/6/2023 về việc tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2023/QĐST-DS ngày 14/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp A, xã MP, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 1278 ấp A, xã Đ, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2023 và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn S trình bày:

Năm 2023, ông cho bà H vay tiền nhiều lần, cụ thể:

- Lần 1, tháng 01/2023, bà H vay 585.000.000 đồng, lãi suất 0,9%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay đến ngày 25/5/2023 trả vốn vay.

- Lần 2, tháng 2/2023, bà H vay 109.000.000 đồng, không tính lãi suất, thời hạn vay đến ngày 25/5/2023.

- Lần 3, tháng 3/2023, bà H vay 52.000.000 đồng, lãi suất 0,9%/tháng, thời hạn vay đến ngày 25/5/2023 trả vốn vay.

- Lần 4, tháng 4/2023, bà H vay 52.000.000 đồng, lãi suất 0,9%/tháng, thời hạn vay đến ngày 25/5/2023 trả vốn vay.

Việc vay tiền này, bà H có làm biên nhận ngày 15/4/2023 và bà H ký tên. Hiện nay, bà H còn nợ ông số tiền vốn 798.000.000 đồng. Ông yêu cầu bà H trả số tiền 798.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Lê Thị Thu H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản hồi gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho có ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, buộc bà H trả cho ông Sinh số tiền 694.000.000 đồng. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của ông S yêu cầu bà H trả số tiền 104.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, ông Nguyễn Văn S yêu cầu bà Lê Thị Thu H trả số tiền vay còn nợ 798.000.000 đồng. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Xét bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: [2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Theo nguyên đơn ông Nguyễn Văn S trình bày là từ tháng 1/2023 đến tháng 4/2023, ông S có cho bà H vay tiền 4 lần, cụ thể:

- Lần 1, tháng 01/2023, vay 585.000.000 đồng, lãi suất 0,9%/tháng, thời hạn vay đến ngày 25/5/2023 trả vốn vay.

- Lần 2, tháng 2/2023, vay 109.000.000 đồng, không tính lãi suất, thời hạn vay đến ngày 25/5/2023.

- Lần 3, tháng 3/2023, vay 52.000.000 đồng, lãi suất 0,9%/tháng, thời hạn vay đến ngày 25/5/2023 trả vốn vay.

- Lần 4, tháng 4/2023, vay 52.000.000 đồng, lãi suất 0,9%/tháng, thời hạn vay đến ngày 25/5/2023 trả vốn vay.

Tổng số tiền bà H vay là 798.000.000 đồng. Khi đến hạn trả nợ thì bà H không trả nợ cho đến nay.

Tại phiên tòa, ông S thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án buộc bà H trả số tiền vay tháng 1, tháng 2 năm 2023 tổng cộng là 694.000.000 đồng. Ông S không yêu cầu bà H trả số tiền vay tháng 3, tháng 4 năm 2023.

Xét thấy, theo nội dung giấy nợ ngày 15/4/2023 có nội dung: “*Nợ gốc tổng cộng là 585.000.000 đồng. Nợ tháng 2: 109.000 triệu, không lãi. Nợ tháng 3, lãi 52.000.000 đ, lãi suất 0,9. Nợ tháng 4, lãi 52.000.000đ, lãi suất 0,9. Cho đến 25/5 tôi trả số tiền. Còn số nợ còn lại tôi sẽ làm biên nhận*”. Giấy nợ này có chữ ký tên và ghi tên “Lê Thị Thu H”.

Căn cứ vào nội dung giấy nợ trên thì có cơ sở xác định bà H có vay của ông S số tiền tháng 1 và tháng 2 là 694.000.000 đồng và thuộc trường hợp vay có kỳ hạn và có lãi. Xét bà H đã không thực hiện đúng thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ theo thỏa thuận nên yêu cầu khởi kiện của ông S là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S v/v yêu cầu bà Lê Thị Thu H trả số tiền vay 694.000.000 đồng.

Buộc bà Lê Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền vay 694.000.000 đồng (sáu trăm chín mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu 31.760.000 đồng.

Hoàn lại ông S 17.960.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0023979 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND TP. Mỹ Tho
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho
- Các đương sự
- Lưu HSAV

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Nhật

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhật

